

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS-ST

Ngày: 02/3/2018

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Linh
2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 288/2017/TLST-DS ngày 8/11/2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (có mặt)

Bị đơn: Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Lê Minh L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị Lê Thị Diễm K có tham gia hội do chị T làm chủ cụ thể: ngày 20/8/2015 âl, chị T có mở 01 dây hội tháng 1.000.000 đồng, hội gồm 25 phần, chị D tham gia 01 phần và ngày 20/12/2016 âl, chị T mở 01 dây hội tháng 1.000.000

đồng, hụi gồm 21 phần, chị D tham gia 01 phần. Cả hai dây hụi trên chị D đã kêu hốt và chị T đã giao đủ tiền hốt hụi cho chị D. Chị D đóng hụi chết của hai dây hụi mỗi tháng là 2.000.000 đồng, đóng đến ngày 20/03/2017 thì ngưng, lý do giữa chị D và chồng là anh Lê Minh L xảy ra mâu thuẫn gia đình và xin ly hôn. Chị T có gặp và tổng kết nợ hụi thì chị D và anh L thừa nhận còn nợ tiền hụi của chị T dây hụi ngày 20/8/2015 ă đã măn là 6.000.000 đồng, dây hụi ngày 20/12/2016 ă chưa măn nhưng đã vi phạm thời gian đóng hụi, nên tính đến khi hụi măn là nợ 16.000.000 đồng, tổng cộng hai dây hụi là 22.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị D và anh L, chị T có tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nội dung hòa giải vì chị D và anh L thỏa thuận mỗi người sẽ trả cho chị T 11.000.000 đồng và mỗi người trả góp mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ, chị T đã đồng ý nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ hụi trong vụ án ly hôn giữa chị D và anh L. Tuy nhiên sau đó chỉ có anh L là trả tiền hụi đầy đủ cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng, còn chị D thì không trả tiền nợ hụi cho chị T như đã cam kết. Nay chị T yêu cầu chị D trả số tiền nợ hụi là 11.000.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án theo bản tự khai (bl 16) bị đơn chị Lê Thị Kiều D trình bày:

Chị D thừa nhận chị và anh L có tham gia chơi hụi do chị T làm chủ hụi. Khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị D và anh L thì giữa chị và anh L thống nhất nợ chị T tổng cộng tiền hụi là 22.000.000 đồng, giữa chị D và anh L thỏa thuận mỗi người có trách nhiệm trả cho chị T 11.000.000 đồng và chị T cũng đồng ý. Anh L đóng hàng tháng 1.000.000 đồng và vì hụi chưa măn nên chị D sẽ đóng kế tiếp lần thứ 12 cũng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ.

Người làm chứng anh Lê Minh L theo bản tự khai (bl 17) trình bày: Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết vụ án ly hôn giữa anh L và chị D thì giữa anh L và chị D đều thừa nhận có nợ chị T hai dây hụi chết với tổng số tiền hụi là 22.000.000 đồng, lúc đó các bên thỏa thuận anh L sẽ trả cho chị T 11.000.000 đồng và chị D sẽ trả cho chị T 11.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 20 ă hàng tháng mỗi người trả cho chị T 1.000.000 đồng, hai người mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi tất nợ, bản thân anh L đã đóng tiền hụi mỗi tháng đủ 1.000.000 đồng cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị T khởi kiện chị Lê Thị Kiều D để đòi lại tiền hui chị D còn thiếu nên quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng góp hui”, bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Kiều D đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng chị D vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn xét thấy, việc nguyên đơn và bị đơn thống nhất về thời gian mở hui, tổng số phần hui và hình thức chơi hui. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch hui giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị D cũng thống nhất số tiền hui chị D còn nợ chị T là 11.000.000 đồng. Đối với việc chị D cho rằng anh L sẽ trả cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng đến tháng thứ 11 anh L trả đủ 11.000.000 đồng thì chị D sẽ trả tiếp lần thứ 12 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi chị D trả đủ 11.000.000 đồng cho chị T, việc thỏa thuận này chị D không có chứng cứ chứng minh và chị T không thừa nhận, đồng thời người làm chứng anh L cho rằng khi thỏa thuận là giữa anh L và chị D mỗi người phải trả cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng chứ không phải thỏa thuận thời gian trả nợ như chị D trình bày. Qua đó có cơ sở xác định chị D còn nợ chị T 11.000.000 đồng tiền hui, do chị D đã vi phạm thời gian đóng hui và trả nợ hui nên chị T yêu cầu chị D trả đủ số tiền nợ hui 11.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Các Điều 6, 25, 30, 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T

Buộc chị Lê Thị Kiều D trả cho chị Bùi Thị T số tiền nợ 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều D phải chịu là 550.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013927 ngày 8/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- THA.H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Tiến Dũng